

Bản án số: 05/2025/DS-PT

Ngày: 06/01/2025

V/v: “*Tranh chấp về chia di sản thừa
kế và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận
quyền sử dụng đất*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Đ

Các thẩm phán: Ông Đặng Đình

Ông Ong Thân Th

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Thái Duy Kh, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Tuấn A, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 549/2024/TLPT-DS ngày 12 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp chia di sản thừa kế và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”. Do có kháng cáo của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2024/DS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 14551/2024/QĐPT-DS ngày 23 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đậu Quyết Th; Sinh năm 1957; Địa chỉ: Thôn Tân Thanh, xã Thạch Xuân, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt nhưng vắng mặt lúc tuyên án.

Người đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Phạm Văn Đậu; Sinh năm 1944; Địa chỉ: xã Thạch Mỹ, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt nhưng vắng mặt lúc tuyên án.

+ Anh Đậu Quyết Tiến; Địa chỉ: Khôi phố 7, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- **Bị đơn:** Ông Đậu Thế V; Sinh năm 1962; Địa chỉ: Thôn Quyết Tiến, xã Thạch Xuân, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Đậu Thế V:* Ông Nguyễn Trọng Nghĩa – Luật sư Công ty Luật TNHH KTC chi nhánh miền Trung; Địa chỉ; Số 127 đường Lý Tự trọng, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh; có mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Đậu Thị Hương; Sinh năm 1959; Địa chỉ: Thôn Quyết Tiến, xã Thạch Xuân, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

2. Bà Đậu Thị Phương; Sinh năm 1964; Địa chỉ: Khối phố Vĩnh Hòa, phường Thạch Linh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt nhưng vắng mặt lúc tuyên án.

3. Bà Đậu Thị Tuyên; Sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn Đoàn Kết 2, xã Ea Tý, huyện Ea Ka, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hương, bà Phương và bà Tuyên: Ông Phạm Văn Đậu; Địa chỉ: xã Thạch Mỹ, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Bà Dương Thị Thanh; Sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn Quyết Tiến, xã Thạch Xuân, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

5. UBND huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc Thắng – Chức vụ: Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường; Ông Nguyễn Ngọc Lý – Chức vụ: Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường; vắng mặt.

6. UBND xã Thạch Xuân, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu – Chức vụ: Công chức địa chính tài nguyên môi trường; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn ông Đậu Quyết Th, người đại diện theo ủy quyền ông Phạm Văn Đậu, ông Đậu Quyết Tiến trình bày:

Bố mẹ chúng tôi là ông Đậu Văn Bảng và bà Trần Thị Châu kết hôn và chung sống với nhau tại thửa đất số 87, tờ bản đồ số 16 theo giấy chứng nhận số BT037356 với diện tích 3423,7m² trong đó có 1000m² đất ở và 2423,7m² đất trồng cây lâu năm ở thôn Quyết Tiến, xã Thạch Xuân, huyện Thạch Hà, Hà Tĩnh. Việc ông Đậu Thế V và bà Dương Thị Thanh cho rằng diện tích bố mẹ để lại chỉ có 1000m² là không có cơ sở, các con cháu và đặc biệt là những người hàng xóm như bà Nguyễn Thị Anh, Nguyễn Thị Vinh đều xác nhận khuôn viên ông Bảng và bà Châu để lại là cả thửa đất như hiện nay ông Vỹ, bà Thanh sử

dụng.

Quá trình chung sống bố mẹ có với nhau 05 người con chung là tôi Đậu Quyết Th, các em Đậu Thị Hương, Đậu Thị Phương, Đậu Thế V và Đậu Thị Tuyền, bố mẹ không có con nuôi hay con riêng. Chúng tôi sau khi lập gia đình thì mỗi người tự tạo nơi ở mới và sống riêng, còn chú Đậu Thế V sống chung với bố mẹ. Năm 1994 bố tôi là ông Đậu Văn Bảng qua đời, đến năm 2008 mẹ tôi là bà Trần Thị Châu cũng qua đời. Bố mẹ mất đi không để lại di chúc và em trai Đậu Thế V vẫn tiếp tục cùng gia đình vợ con chung sống trên ngôi nhà và mảnh đất bố mẹ tôi để lại.

Đến năm 2014, chú Đậu Thế V cùng vợ là Dương Thị Thanh tự ý làm thủ tục chuyển nhượng đất của bố mẹ tôi sang cho vợ chồng chú Vỹ và được UBND huyện Thạch Hà cấp đổi giấy chứng nhận số BT037356 ngày 26/6/2014 tại thửa số 87, tờ bản đồ số 53 với diện tích 3423,7m² mang tên Đậu Thế V và Dương Thị Thanh khi chưa được sự đồng ý của anh em chúng tôi. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này của UBND huyện Thạch Hà thực hiện khi không có biên bản họp gia đình và các đồng thừa kế ký vào là vi phạm Luật đất đai đồng thời ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của tôi cũng như những đồng thừa kế khác. Mặc dù tôi đã nhiều lần nói chuyện cũng như UBND xã Thạch Xuân, UBND huyện Thạch Hà đã tổ chức hòa giải nhiều lần nhưng chú Đậu Thế V cũng không thấy rõ sự việc, không hợp tác để giải quyết. Nay tôi làm đơn này kính đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giải quyết :

- Tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT037356 ngày 26/6/2014 tại thửa số 87, tờ bản đồ số 53 với diện tích 3423,7 m² do UBND huyện Thạch Hà cấp cho ông Đậu Thế V và bà Dương Thị Thanh.

- Chia di sản thừa kế là thửa đất số 87, tờ bản đồ số 16 với diện tích 3423,7m² theo giấy chứng nhận số BT037356 ngày 26/6/2014 tại thôn Quyết Tiến, xã Thạch Xuân, huyện Thạch Hà do bố mẹ chúng tôi để lại thành 6 phần. Trong đó có 01 phần đất để làm nhà thờ cho tổ tiên và cha mẹ, còn 05 phần còn lại chia cho Đậu Quyết Th, Đậu Thế V, Đậu Thị Hương, Đậu Thị Phương và Đậu Thị Tuyền. Phần di sản thừa kế của ông Đậu Quyết Th, bà Đậu Thị Hương, bà Đậu Thị Phương và bà Đậu Thị Tuyền gộp chung 01 thửa tạm giao cho ông Đậu Quyết Th quản lý sử dụng. Đối với tài sản trên đất không yêu cầu chia di sản thừa kế.

Tại đơn phản hồi, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Đậu Thế V và người bảo vệ quyền và lợi ích của ông Vỹ trình bày: Tôi không đồng ý với việc khởi kiện của nguyên đơn. Về nguồn gốc thửa đất do bố mẹ tôi khai hoang năm 1966, tôi ở trên thửa đất đó từ năm 1966 đến nay cùng bố mẹ, sau khi bố mẹ chết, tôi và vợ tiếp tục sinh sống quản lý sử dụng thửa đất cho đến

nay. Gia đình tôi có 5 anh chị em, anh Thắng sinh năm 1957, lập gia đình năm 1983 ra riêng vào tháng 3 năm 1983. Chị Đậu Thị Hương lập gia đình năm 1983. Em Đậu Thị Tuyền lập gia đình năm 1985, em Đậu Thị Phương lập gia đình năm 1986. Các anh chị em đều đã rời mảnh đất cha mẹ để lại rất lâu. Còn tôi sống cùng cha mẹ từ khi khai hoang mảnh đất đến nay. Năm 1994 cha tôi là ông Đậu Bảng mất, đến năm 1997 mẹ tôi là bà Trần Thị Châu đau yếu không gánh vác được phần thuế mảnh đất nên đã giao quyền sử dụng thửa đất lại cho tôi, khi đó bà chỉ giao lại bằng miệng, không có giấy tờ thừa kế, diện tích thửa đất cha mẹ để lại là 1000m². Từ đó vợ chồng tôi đứng tên thửa đất. Quá trình sinh sống chúng tôi đã khai hoang phục hóa mở rộng thửa đất, đổi đất làm đường. Ngày 30/10/2007 vợ chồng tôi được UBND huyện Thạch Hà cấp GCNQSD đất số AL961100, diện tích 3083m², trong đó đất ở 200m², đất vườn 2883m². Ngày 26/6/2014 được UBND huyện Thạch Hà cấp đổi GCNNQSD đất số BT037356 tại thửa đất số 87 tờ bản đồ số 53, diện tích 3423,7m². Quá trình sinh sống, cấp GCNQSD đất không ai có ý kiến hay tranh chấp gì. Đến năm 2021 các anh chị em về tranh chấp thửa đất tôi đã đồng ý cắt 1 phần thửa đất nhưng sau đó các anh chị em không thống nhất được. Nay ông Thắng khởi kiện, tuyên hủy bìa đất của tôi và chia di sản toàn bộ diện tích của vợ chồng tôi, tôi không đồng ý. Diện tích bố mẹ để lại là 1000m², diện tích tăng thêm là do quá trình sinh sống tôi khai hoang hợp thức hóa, tôi chỉ đồng ý chia diện tích cha mẹ để lại là 1000m².

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết và tại phiên tòa bà Dương Thị Thanh (vợ ông Đậu Thế V) trình bày:

Thông nhất với trình bày của ông Vỹ, tôi xin bổ sung: tôi về làm dâu 35 năm, sống trên đất đó từ khi kết hôn đến nay, khi chúng tôi làm hồ sơ đất được sự đồng ý của mẹ là bà Trần Thị Châu, được UBND các cấp chứng nhận và cấp GCNQSD đất đúng quy định. Quá trình sinh sống chúng tôi đã khai hoang mở rộng thửa đất. Chúng tôi không chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu Tòa án sớm giải quyết vụ án để chúng tôi ổn định cuộc sống.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Đậu Thị Phương, bà Đậu Thị Hương, bà Đậu Thị Tuyền và người đại diện theo ủy quyền trình bày: Chúng tôi thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải thêm vì vụ việc đã làm việc nhiều lần nhưng không thống nhất được, đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của nguyên đơn.

Tại bản tự khai, báo cáo số 97/UBND ngày 11/6/2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện UBND xã Thạch Xuân trình bày:

Về hồ sơ địa chính lưu trữ tại địa phương, thửa đất tranh chấp thể hiện: Theo hồ sơ 299 (đo đạc năm 1983) thửa đất thể hiện số thửa 1090, tờ bản đồ số 7, diện tích 1000m², sổ mục kê lập cùng bản đồ 299 tại số thửa 1090, tờ bản đồ số 7, diện tích trên bản đồ 1600m² mang tên trong sổ mục kê là Đậu Văn Bảng. Đơn đăng ký ruộng đất lập cùng bản đồ 299 thể hiện ở số thửa 1090, tờ bản đồ số 7, diện tích ghi 1600m², trong đó: thổ cư 199m², thổ canh 100m², đất 5% cấp trong vườn 400m², đất vườn là 801m², tổng các loại đất 1500m², đơn mang tên Đậu Văn Bảng, nguồn gốc khai hoang năm 1967.

Tại hồ sơ 371 (đo đạc năm 1997) thể hiện tại thửa số 590, tờ bản đồ số 16, diện tích 3083m², trong đó đất ở 200 m², đất vườn 2883 m², sổ mục kê lập cùng bản đồ 371 mang tên Đậu Vị.

Thửa đất đã được UBND huyện Thạch Hà cấp GCNQSD đất số AL961101 ngày 30/10/2007, diện tích 3083m², trong đó đất ở 200m², đất vườn 2883m² tại thửa đất số 351, tờ bản đồ số 16 mang tên hộ ông Đậu Văn Vỹ và bà Dương Thị Thanh.

Ngày 26/6/2014 ông Đậu Thế V và bà Dương Thị Thanh được UBND huyện Thạch Hà cấp đổi GCNNQSD đất số BT037356 tại thửa đất số 87 tờ bản đồ số 53, diện tích 3423,7m², trong đó 1000m² đất ở, 2052,1 đất trồng cây lâu năm gắn liền với đất ở và 371,6m² đất trồng cây lâu năm không gắn với đất ở.

Quá trình cấp GCNQSD đất trước ngày 30/7/2007 hiện tại UBND xã không có hồ sơ lưu trữ.

Việc cấp đổi GCNNQSD đất số BT037356 từ GCNQSD đất số AL961100 đúng quy định pháp luật, được niêm yết công khai, không nhận được phản hồi gì, từ năm 2014 đến năm 2021 hộ gia đình sử dụng ổn định, đến năm 2021 mới phát sinh đơn thư.

Quá trình giải quyết đơn thư của UBND xã: Ngày 08/4/2022 UBND xã Thạch Xuân đã tổ chức hòa giải tranh chấp đất đai giữa các bên nhưng không thống nhất được.

Về quan điểm của UBND xã đối với yêu cầu khởi kiện: Theo thể hiện của bản đồ 299, diện tích ông Bảng, bà Châu lên khai hoang là 1000m², nên phần diện tích này khi cha mẹ chết không để lại di chúc sẽ chia theo quy định pháp luật. Phần diện tích còn lại, theo thể hiện trên hồ sơ 371 mang tên ông Đậu Thế V nên phần diện tích này là vợ chồng ông Vỹ sử dụng. Phần diện tích vợ chồng ông Vỹ khai hoang, quá trình sử dụng ổn định, không có tranh chấp và được thể hiện qua hồ sơ địa chính các thời kỳ nên được công nhận.

Ý kiến của UBND huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh: Về nguồn gốc, quá trình sử dụng thửa đất tranh chấp đúng như đại diện UBND xã Thạch Xuân trình

bày. Về quan điểm giải quyết vụ án mong các bên tranh chấp ưu tiên hòa giải vì các đương sự có mối quan hệ huyết thống, là anh em trong một gia đình. Nếu không hòa giải được đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định.

Về kết quả xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ngày 14/5/2023:

Thửa đất có tứ cận tiếp giáp như sau: Phía Bắc giáp đất nông nghiệp dài tổng 34,14m, phía Nam giáp đất ông Phan Đình Hữu, dài 54,2m, phía Tây giáp đường giao thông và đất nông nghiệp dài tổng 87,43m, phía Đông giáp đất nông nghiệp và đường giao thông dài tổng 113,81m, tổng diện tích sử dụng 3430,6m², diện tích đất tăng 6,9m² so với GCNNQSD đất số BT037356 tại thửa đất số 87 tờ bản đồ số 53 cấp ngày 26/6/2014 mang tên ông Đậu Thế V và bà Dương Thị Thanh, đất sử dụng ổn định không tranh chấp với các hộ liên kề, tổng giá trị thửa đất 1.488.901.050 đồng.

Về tài sản trên đất gồm sân, mái hiên, 01 nhà gỗ, 01 nhà phía sau nhà gỗ, 01 nhà mái ngói 01 tầng, nhà bếp kết hợp nhà vệ sinh, chái tôn một bên nhà bếp, phần chuồng trại, cổng và hàng rào, các loại cây chanh, vải thiều, cam, bưởi, mít, xoài, khế, na, hồng. Tổng toàn bộ giá trị tài sản trên đất là 326.363.260 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2024/DS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 5 Điều 26, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 147, khoản 2 Điều 157, khoản 2 Điều 165, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 636, 637, 638, 678, 679, 688 của Bộ luật Dân sự năm 1995; các điều 631, 634, 648, 671, 675, 676 Bộ luật Dân sự năm 2005; các Điều 609, 610, 611, 612, 613, 614, khoản 2 Điều 616, điểm c khoản 2 Điều 618, Điều 623, 649, điểm a khoản 1 Điều 650, điểm a khoản 1 Điều 651, 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 98, Điều 100, khoản 1 Điều 166 Luật đất đai năm 2013; Điều 18 Nghị định 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Điều 2 Luật người cao tuổi; điểm đ khoản 1 điều 12, điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia di sản thừa kế của cụ Đậu Văn Bảng và cụ Trần Thị Châu, xác định di sản cụ Đậu Văn Bảng và cụ Trần Thị Châu để lại là 1500m² (đất ở: 199m², đất vườn 1301m²), đất thuộc thửa đất số 87, tờ bản đồ số 53 tại thôn Quyết Tiến, xã Thạch Xuân, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Chia thừa kế theo pháp luật di sản của cụ Đậu Văn Bảng và cụ Trần Thị Châu để lại gồm 1500m² (đất ở: 199m², đất vườn 1301m²) diện tích đất thuộc

thửa số 87, tờ bản đồ số 53 tại thôn Quyết Tiến, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh cho các đồng thừa kế gồm: Đậu Quyết Th, Đậu Thế V, Đậu Thị Hương, Đậu Thị Phương và Đậu Thị Tuyền như sau: (có sơ đồ kèm theo bản án).

- Ông Đậu Thế V và Dương Thị Thanh được quyền quản lý, sử dụng diện tích thửa kế 479,3m² (ký hiệu S1, trong đó đất ở 66,3m² và đất vườn 413m²) cộng với diện tích đất thuộc quyền sử dụng riêng 1930,6m² (ký hiệu S2), tổng cộng 2.409,9m² đất (ký hiệu S1 và S2) có tứ cận: Bắc giáp phần đất chia cho ông Đậu Quyết Th, bà Đậu Thị Hương, bà Đậu Thị Phương, bà Đậu Thị Tuyền và ngõ đi chung dài 36,09m; Nam giáp đất ông Phan Đình Hữu dài 54,20m, Đông giáp đất nông nghiệp và đường giao thông dài 64,66m, Tây giáp đường giao thông dài 56,27m. Trên thửa đất có nhà cửa công trình phụ trợ mà hiện nay ông Đậu Thế V và bà Dương Thị Thanh đang sử dụng.

- Ông Đậu Quyết Th, bà Đậu Thị Hương, bà Đậu Thị Phương, bà Đậu Thị Tuyền được quyền quản lý, sử dụng diện tích 958,5m² đất (ký hiệu S3), có tứ cận: Bắc giáp đất đường giao thông dài 32,14m, Nam giáp đất ông Đậu Thế V dài 34,09m, Đông giáp đường giao thông và phần đất sử dụng ngoài GCN dài 49,16m, Tây giáp lối đi chung dài 31,07m. Các đồng thừa kế thống nhất giao cho ông Đậu Quyết Th quản lý và tự thỏa thuận phân chia kỹ phần sau.

- Phần diện tích sử dụng chung 62,2m² đất (ký hiệu S4).

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền đăng ký, kê khai về sự thay đổi, biến động đối với thửa đất số 87 tờ bản đồ số 53 tại thôn Quyết Tiến, xã Thạch Xuân, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Tuyên hủy Giấy CNQSD đất số BT037356 ngày 26/6/2014 tại thửa số 87, tờ bản đồ số 53 với diện tích 3.423,7m² tại thôn Quyết Thắng, xã Thạch Xuân, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh do UBND huyện Thạch Hà cấp cho ông Đậu Thế V và bà Dương Thị Thanh.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/8/2024, nguyên đơn ông Đậu Quyết Th kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Cùng ngày 02/8/2024 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các bà Đậu Thị Hương, bà Đậu Thị Phương và bà Đậu Thị Tuyền đều kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đậu Quyết Th, các bà Đậu Thị Hương, bà Đậu Thị Phương và bà Đậu Thị Tuyền đều giữ nguyên nội dung kháng cáo. Theo đó ông Thắng, bà Hương nêu nội dung, căn cứ cụ thể như sau: Toàn bộ diện tích 3423,7m² là do bố mẹ các ông bà là cụ Bảng, cụ Châu và các con khai

hoang từ những năm 1966 chứ không phải cụ Bảng chỉ khai hoang diện tích 1000m² đất; ông Vỹ khai diện tích 2423m² do vợ chồng ông Vỹ khai hoang thêm là không đúng vì khi bố mẹ các ông bà ra khai hoang toàn bộ đất đó, nay những người cao tuổi sống quanh đó có lời khai xác nhận. Việc Ủy ban nhân dân xã lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận cho ông Vỹ là không đúng nên cần hủy bỏ. Đề nghị chia toàn bộ diện tích 3423,7m² thửa đất đó làm 6 phần, ông Vỹ được hai phần vì có công quản lý, tôn tại; không đồng ý việc chia cho ông Thắng và những người liên quan vị trí đất hiện tại; đề nghị giao cho ông Thắng phần đất giáp ngõ đi vào song song với ngõ đi đến giáp với nhà của ông Vỹ thì diện tích được khoảng 1000m² thì ông cũng đồng ý.

Bị đơn là ông Đậu Thế V không đồng ý với toàn bộ nội dung kháng cáo của ông Thắng và người liên quan. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đảm bảo đúng quy định pháp luật; Kháng cáo của ông Thắng, bà Đậu Thị Hương, bà Đậu Thị Phượng và bà Đậu Thị Tuyền đều trong thời hạn nên cần được chấp nhận để xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về đường lối giải quyết: Theo đơn đăng ký ruộng đất và hồ sơ địa chính kèm bản đồ 299 lập năm 1983 thì vợ chồng cụ Bảng chỉ kê khai diện tích 1500m²; việc kê khai theo đúng quy định của Luật đất đai; phần còn lại không có tài liệu về việc cụ Bảng và các con khai hoang. Năm 1997 ông Vỹ đã kê khai và được cấp giấy chứng nhận cả phần đất đứng tên cụ Bảng. Do đó tại bản án sơ thẩm đã xác định di sản của vợ chồng cụ Bảng để lại là 1500m² và chia thừa kế là đúng quy định. Về vị trí đất giao cho ông Thắng và những người liên quan là phù hợp, có lối đi thuận tiện trong sử dụng nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo. Về nội dung cần đưa thêm người làm chứng để lấy lời khai về khuôn viên các cụ đã khai hoang; do theo hồ sơ địa chính xác định cụ Bảng kê khai diện tích 1500m² nên không cần căn cứ vào lời khai của người làm chứng có thể thay đổi theo thời gian để làm căn cứ giải quyết vụ án. Vì vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của ông Thắng, bà Đậu Thị Hương, bà Đậu Thị Phượng và bà Đậu Thị Tuyền đều trong thời hạn nên được chấp nhận để xét theo thủ tục

phức thẩm. Tại phiên tòa, các đương sự không xuất hiện thêm tài liệu, chứng cứ gì mới. Ủy ban nhân dân huyện Thạch Hà và UBND xã Thạch Xuân vắng mặt lần thứ hai không có lý do; những người liên quan vắng mặt nhưng có người được ủy quyền tham gia tố tụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này theo quy định.

Về thẩm quyền giải quyết; về thời hiệu khởi kiện yêu cầu chia thừa kế; về hàng thừa kế đã được tòa án cấp sơ thẩm xác định là đúng và đầy đủ. Nay không có kháng cáo nên không xét.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của ông Đậu Quyết Th, bà Đậu Thị Hương, bà Đậu Thị Phương và bà Đậu Thị Tuyền:

[2.1] Tại bản án sơ thẩm đã xác định về nguồn gốc thửa đất tranh chấp và các tài liệu về hồ sơ địa chính thấy: Các đương sự đều thừa nhận nguồn gốc thửa đất số 87, tờ bản đồ số 16 với diện tích 3423,7m² theo giấy chứng nhận số BT037356 ngày 26/6/2014 tại thôn Quyết Tiến, xã Thạch Xuân, huyện Thạch Hà là do vợ chồng cụ Bảng và cụ Châu khai hoang từ khoảng năm 1966. Theo hồ sơ 299 (đo đạc năm 1983) thửa đất thể hiện số thửa 1090, tờ bản đồ số 7, diện tích 1000m², sổ mục kê lập cùng bản đồ 299 tại số thửa 1090, tờ bản đồ số 7, diện tích trên bản đồ 1600m² mang tên trong sổ mục kê là Đậu Văn Bảng. Đơn đăng ký ruộng đất lập cùng bản đồ 299 thể hiện ở số thửa 1090, tờ bản đồ số 7, diện tích ghi 1600m², trong đó: thổ cư 199m², thổ canh 100m², đất 5% cấp trong vườn 400m², đất vườn là 801m², tổng các loại đất 1500m², đơn mang tên Đậu Văn Bảng, nguồn gốc khai hoang năm 1967.

Tại hồ sơ 371 (đo đạc năm 1997) thể hiện tại thửa số 590, tờ bản đồ số 16, diện tích 3083m², trong đó đất ở 200m², đất vườn 2883 m², sổ mục kê lập cùng bản đồ 371 mang tên Đậu Vị. Thửa đất đã được UBND huyện Thạch Hà cấp GCNQSD đất số AL961101 ngày 30/10/2007, diện tích 3083m², trong đó đất ở 200m², đất vườn 2883m² tại thửa đất số 351, tờ bản đồ số 16 mang tên hộ ông Đậu Văn Vỹ và bà Dương Thị Thanh. Ngày 26/6/2014 ông Đậu Thế V và bà Dương Thị Thanh được UBND huyện Thạch Hà cấp đổi GCNNQSD đất số BT037356 tại thửa đất số 87 tờ bản đồ số 53, diện tích 3423,7m², trong đó 1000m² đất ở, 2052,1m² đất trồng cây lâu năm gắn liền với đất ở và 371,6m² đất trồng cây lâu năm không gắn với đất ở. Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 14/5/2024 hiện trạng sử dụng là 3430,6m², diện tích tăng so với GCNQSD đất đã cấp là 6,9m², đất sử dụng ổn định, không tranh chấp với các hộ liên kề là phù hợp với thực tế quá trình quản lý và sử dụng đất.

[2.2] Căn cứ vào các tài liệu trên, tại bản án sơ thẩm đã “Xác định di sản thừa kế mà cụ Đậu Văn Bảng và cụ Trần Thị Châu để lại theo hồ sơ 299 là thửa

đất thể hiện số thửa 1090, tờ bản đồ số 7, diện tích 1000m², sổ mục kê lập cùng bản đồ 299 tại số thửa 1090, tờ bản đồ số 7, diện tích trên bản đồ 1600m² mang tên trong sổ mục kê là Đậu Văn Bảng. Đơn đăng ký ruộng đất lập cùng bản đồ 299 thể hiện ở số thửa 1090, tờ bản đồ số 7, diện tích ghi 1600m², trong đó: thổ cư 199m² thổ canh 100m², đất 5% cấp trong vườn 400m², đất vườn là 801m², tổng các loại đất 1500m², đơn mang tên Đậu Văn Bảng, nguồn gốc khai hoang năm 1967. Theo quy định tại Điều 100 Luật đất đai và điểm c khoản 2 Điều 18 Nghị định 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai, xác định đơn đăng ký ruộng đất là giấy tờ về quyền sử dụng đất có giá để căn cứ để cấp GCNQSD đất, do đó xác định di sản thừa kế của cụ Bảng và cụ Châu theo đơn đăng ký ruộng đất là diện tích 1500m², trong đó đất ở 199m², đất vườn, đất canh tác 1301m². Diện tích đất này nằm trong tổng diện tích đất tăng thêm do vợ chồng ông Võ bà Thanh khai hoang, hợp thức hóa 2 lần, được UBND huyện Thạch Hà cấp Giấy CNQSD đất lần đầu ngày 30/7/2007 và cấp đổi theo Giấy CNQSD đất ngày 26/6/2014 với diện tích 3.423,7m². Diện tích đất tăng thêm là thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Đậu Thế V và bà Dương Thị Thanh, được ghi nhận từ hồ sơ 371, đã được cấp GCNQSD đất. Do đó Tòa án xác định di sản của cụ Bảng và cụ Châu là diện tích đất 1500m² nay thuộc thửa đất số 87 tờ bản đồ số 53 tại thôn Quyết Tiến, xã Thạch Xuân, huyện Thạch Hà, Hà Tĩnh theo hồ sơ 299. Do cụ Bảng và cụ Châu chết không để lại di chúc nên di sản sẽ được chia theo pháp luật quy định tại điểm a khoản 1 Điều 678 Bộ luật Dân sự 1995 và Điều 676 Bộ luật Dân sự năm 2005. Ông Đậu Quyết Th khởi kiện chia di sản thừa kế theo pháp luật đối với di sản của cụ Bảng và cụ Châu để lại là diện tích đất 3423,7m² là không có căn cứ, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận chia thừa kế đối với phần di sản cụ Bảng, cụ Châu để lại là 1500m², và chia phần đất phía Bắc thửa đất là phù hợp.”, là có căn cứ.

Do đó đã quyết định phân chia di sản cho các đồng thừa kế là phù hợp với hiện trạng, thuận tiện trong việc sử dụng đất cho tất cả các đương sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Thắng vẫn xác định ngay từ khi hòa giải tại UBND xã Thạch Xuân ông cũng chỉ yêu cầu ông Võ giao lại 1000m² đất để xây nhà thờ; nay tòa án cấp sơ thẩm đã giao cho ông Thắng và những người liên quan 959,5 m² đất và 62,2 m² ngõ đi cũng là phù hợp; đối với yêu cầu giao phần đất song song với ngõ đi của gia đình ông Võ thấy: đối với phần đất tại bản án sơ thẩm đã giao cho gia đình ông võ có nhà ở trước đây cụ Bảng xây dựng, ông Võ đã xây sửa lại, có các công trình phụ phục vụ chăn nuôi và sinh hoạt, gắn liền với ruộng vườn gia đình ông Võ đang sử dụng. Vì vậy việc giao vị trí đất đảm bảo ổn định cuộc sống cho các bên đương sự cũng là phù hợp.

Do đó không có căn cứ chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của ông Đậu Quyết Th, bà Đậu Thị Hương, Đậu Thị Phương và Đậu Thị Tuyền, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3]. Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận, đương sự có kháng cáo phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Đậu Quyết Th; kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đậu Thị Hương, bà Đậu Thị Phương và bà Đậu Thị Tuyền.

[2]. Giữ nguyên quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2024/DS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

[3]. Về án phí: Ông Đậu Quyết Th, bà Đậu Thị Hương và bà Đậu Thị Phương là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm; bà Đậu Thị Tuyền phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000057 ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.